

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KINH TẾ QUỐC TẾ (BACHELOR OF INTERNATIONAL ECONOMICS)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	KINH TẾ QUỐC TẾ (INTERNATIONAL ECONOMICS)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7310106
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh tế quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý và kinh tế học hiện đại; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc và tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*: đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp*: làm việc tại các cơ quan ban ngành của Nhà nước và tổ chức xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; các viện nghiên cứu kinh tế; giảng viên trong các trường đại học; các cơ quan đại diện thương mại, đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài; các tổ chức quốc tế; các doanh nghiệp.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học*: đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## **2. CHUẨN ĐẦU RA**

**2.1. Kiến thức:** Cử nhân ngành Kinh tế quốc tế được trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu về kinh tế thế giới; Nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế giữa các quốc gia; phân tích cơ sở và lợi ích của các quan hệ kinh tế quốc tế và những chính sách định hướng cho quan hệ đó; nghiên cứu các hình thức và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến việc hoạch định chính sách kinh tế đối ngoại của các quốc gia.

**2.2. Kỹ năng:** Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn.

**2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có năng lực đề xuất những sáng kiến có giá trị trong quá trình thực hiện công việc chuyên môn; có khả năng tự định hướng phát triển nghề nghiệp và thích nghi với môi trường làm việc quốc tế; có khả năng tự học tập, nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ sâu của ngành đào tạo; có năng lực xây dựng và thẩm định kế hoạch; có năng lực điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong chuyên môn và quản lý; có năng lực tự đánh giá, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

### **2.4. Về ngoại ngữ và tin học**

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

## **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ**

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO,  
ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:**

Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:**

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

**7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**7.1. Cấu trúc kiến thức**

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>43</b>	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>87</b>	
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>15</b>	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>44</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<b>2.4. Chuyên đề thực tập</b>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>130</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC